

NGHỊ LUẬN VỀ MỘT BÀI THƠ, ĐOẠN THƠ

Chỉ ra lỗi sai trong các đoạn văn sau

Bài làm

Xuân Quỳnh là nhà thơ nữ tiêu biểu nhất của thế hệ nhà thơ trẻ thời kỳ chống Mỹ cứu nước của dân tộc. Thơ Xuân Quỳnh là một tiếng lòng của dân tộc, của một tâm hồn phụ nữ nhiều trắc ẩn, vừa hồn nhiên, tươi tắn, vừa深沉 thâm, chân thành và luôn da diết trong khát vọng hạnh phúc đời thường. Bà viết nhiều đề tài nhưng đề tài về tình yêu vẫn là đề tài thành công nhất, tiêu biểu từ bài thơ "Sóng" bộc lộ tình yêu chân thành và những cung bậc cảm xúc của người con gái khi yêu. Bài thơ "Sóng" được sáng tác năm 1967 trong chuyến đi thực địa tại vùng biển Diên Khánh - tỉnh Bình Định. Bài thơ được in trong tập thơ "Hoa dọc chiến hào". Nội dung bài thơ trong đó là hai khổ thơ đầu, sóng gợi lên những nhận thức về tình yêu.

Mở đầu bài thơ, tác giả bắt gặp hình tượng sóng với những trạng thái tính chất đối ngược nhau:

Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ

Các tính từ dữ dội - dịu êm và ồn ào - lặng lẽ

Mở bài không trích dẫn thơ



1. Khái quát chung về kiểu bài nghị luận

3 nhóm

```
graph LR; A[3 nhóm] --> B[Nhóm 1: Có những kiểu bài nghị luận văn học nào?]; A --> C[Nhóm 2: Nêu các yêu cầu chung của bài nghị luận văn học?]; A --> D[Nhóm 3: Nêu các bước làm bài nghị luận văn học?];
```

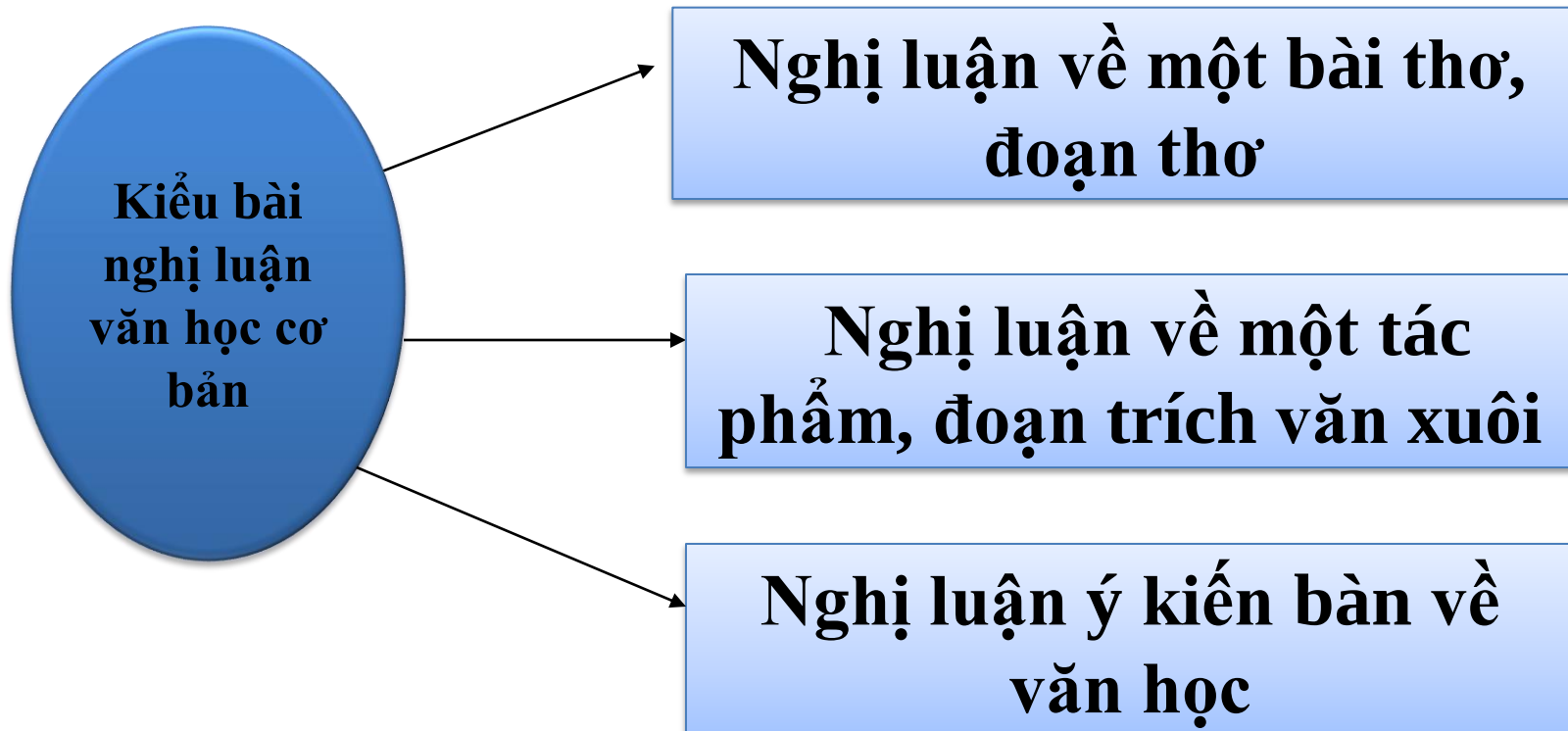
Nhóm 1: Có những kiểu bài nghị luận văn học nào?

Nhóm 2: Nêu các yêu cầu chung của bài nghị luận văn học?

Nhóm 3: Nêu các bước làm bài nghị luận văn học?

1. Khái quát chung về kiểu bài nghị luận

a. Các kiểu bài nghị luận văn học cơ bản



1. Khái quát chung về kiểu bài nghị luận

b. Một số yêu cầu chung của bài nghị luận văn học

Ý	Nội dung	Điểm
a	<i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i>	0,25
b	<i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i>	0,5
c	<i>Triển khai vấn đề nghị luận</i>	3,5
d	<i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i>	0,25
e	<i>Sáng tạo</i>	0,5

1. Khái quát chung về kiểu bài nghị luận

c. Các bước làm một bài văn nghị luận văn học

1

Đọc đề và tìm hiểu đề

2

Tìm ý và lập dàn ý cho bài văn

3

Viết bài văn

4

Đọc và sửa lỗi

2. Các dạng đề nghị luận về thơ thường gặp

Có những dạng đề nghị luận về bài thơ/ đoạn thơ như thế nào?

Các dạng đề thường gặp

Cảm nhận về một bài thơ/ đoạn thơ

Cảm nhận về vấn đề trong bài thơ/ đoạn thơ

Đề 1: Phân tích bài thơ “ Cảnh khuya”

“Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa,
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà”

Hãy đọc kỹ và cho biết 2 đề sau đây, thuộc kiểu bài nghị luận nào? Có những điểm nào giống và khác nhau?

Đề 2: Cảm nhận

Những đường V
Đêm đêm rầm r
Quân đi điệp đ
Ánh sao đầu s
Dân công đỏ đuốc từng đoàn
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên
Tin vui thắng trận trăm miền
Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về
Vui từ Đồng Tháp, An Khê
Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng”

* Giống nhau: Nghị luận văn học, cụ thể là phân tích thơ

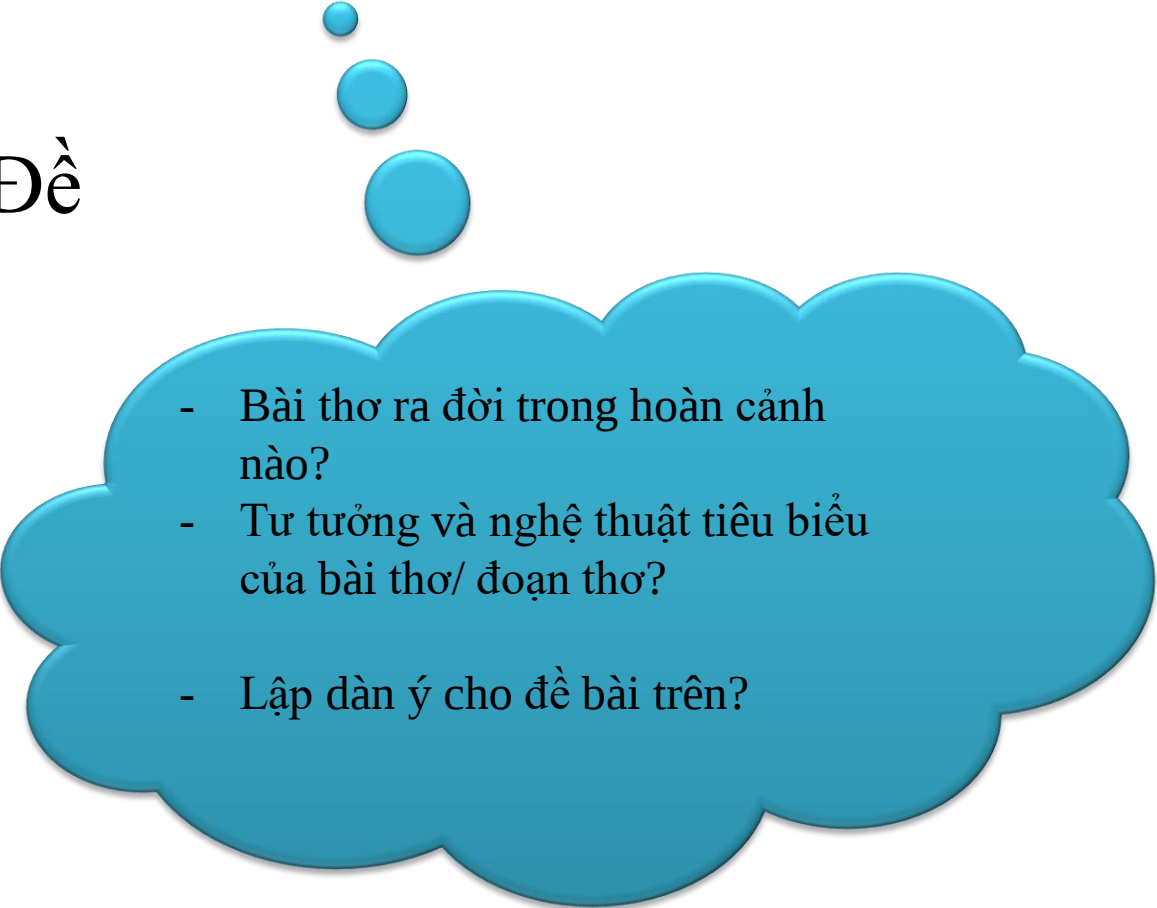
* Khác nhau:

Đề 1: Phân tích một bài thơ trọn vẹn

Đề 2: Phân tích một đoạn thơ trích trong bài thơ

Nhóm 1,2: Đề
1 (SGK)

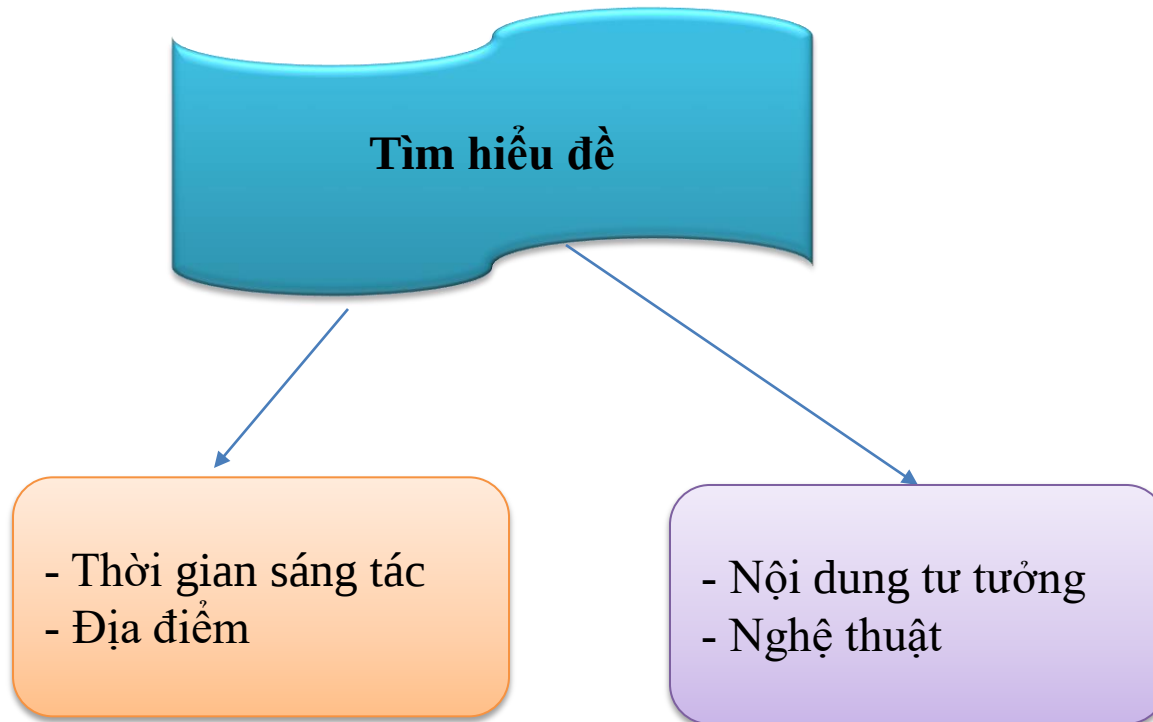
Nhóm 3,4: Đề
2 (SGK)

- 
- Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh nào?
 - Tư tưởng và nghệ thuật tiêu biểu của bài thơ/ đoạn thơ?
 - Lập dàn ý cho đề bài trên?

3. Tìm hiểu đề, lập dàn ý

a. Tìm hiểu đề

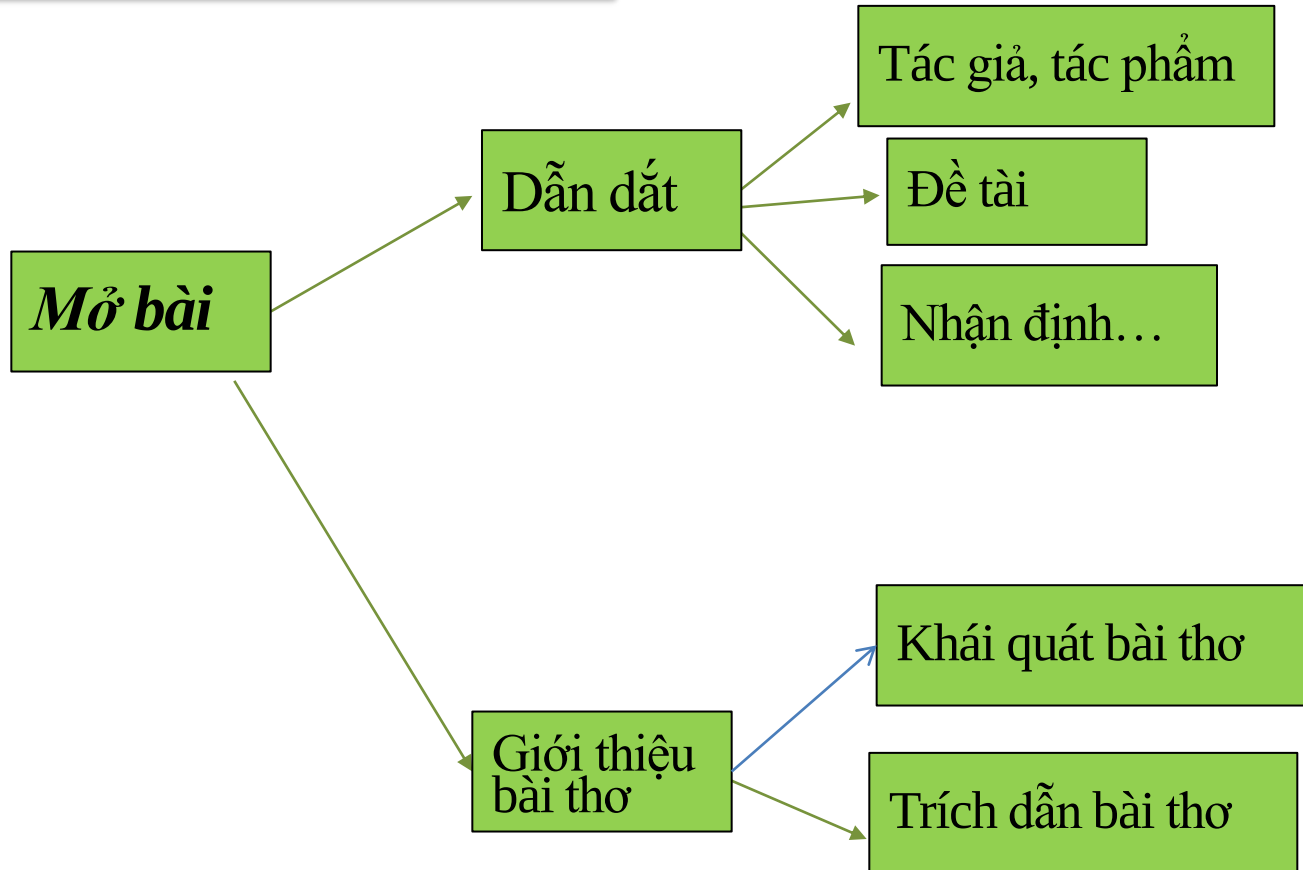
Đề 1:



3. Tìm hiểu đề, lập dàn ý

Đề 1:

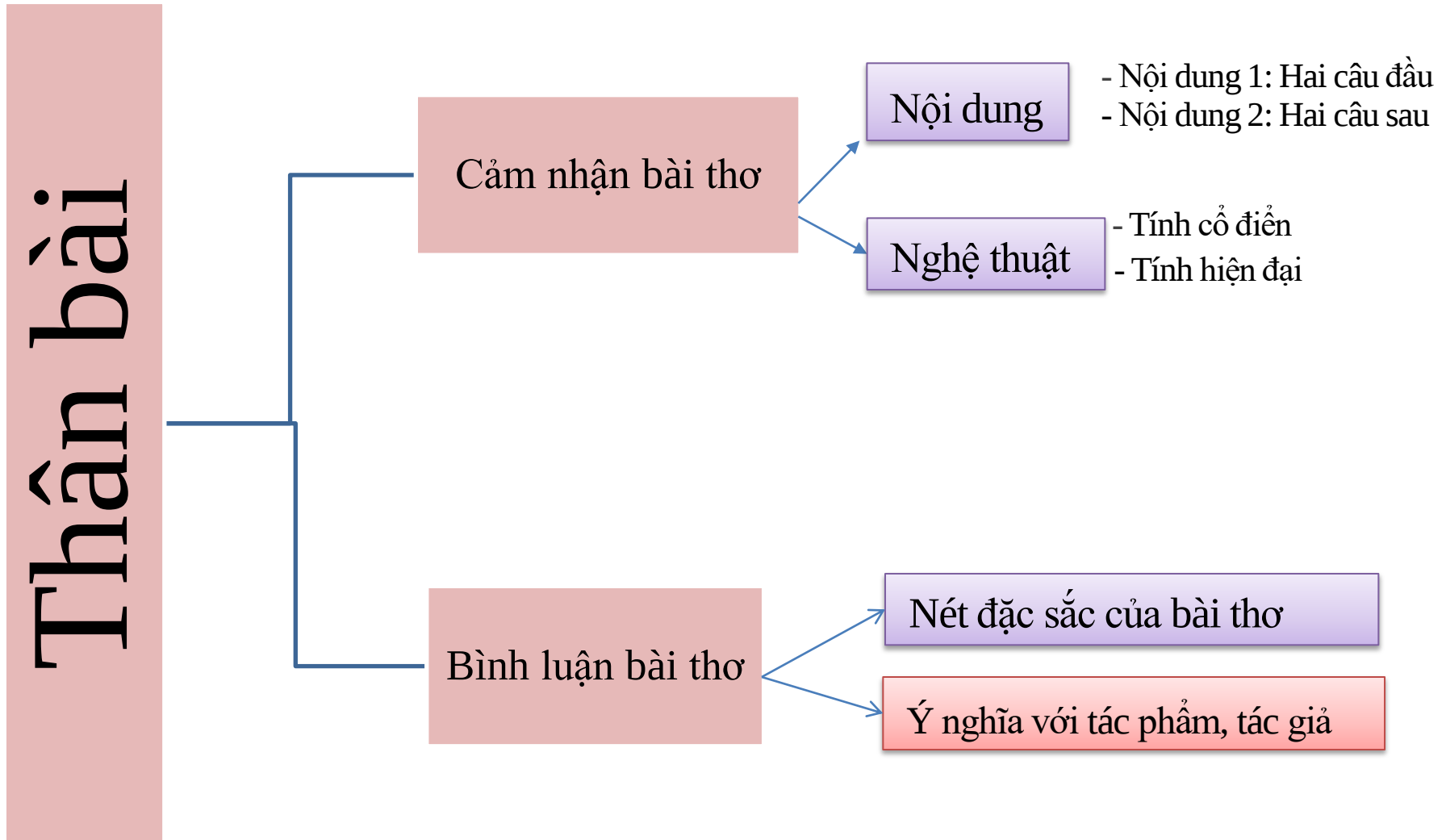
b. Lập dàn ý



3. Tìm hiểu đề, lập dàn ý

Đề 1:

b. Lập dàn ý



3. Tìm hiểu đề, lập dàn ý

Đề 1:

b. Lập dàn ý

Kết bài

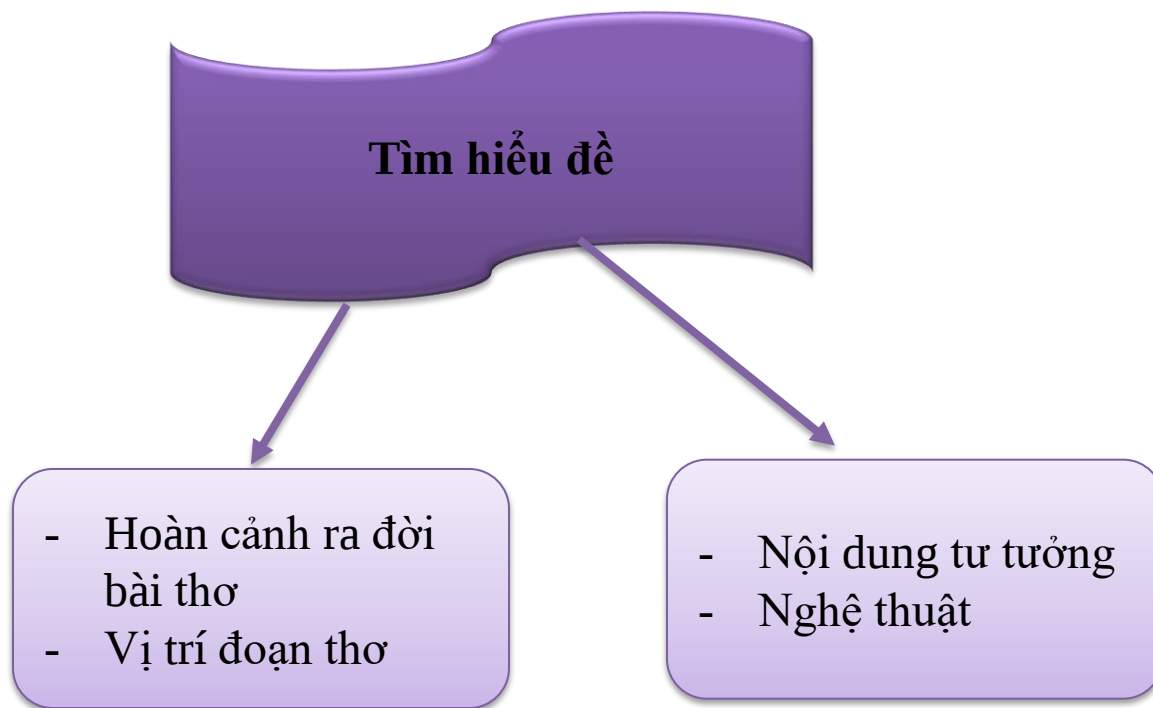
Khái quát lại vẻ đẹp
của bài thơ

Nêu tình cảm, suy nghĩ của
bản thân về Bác và bài thơ

3. Tìm hiểu đề, lập dàn ý

Đề 2:

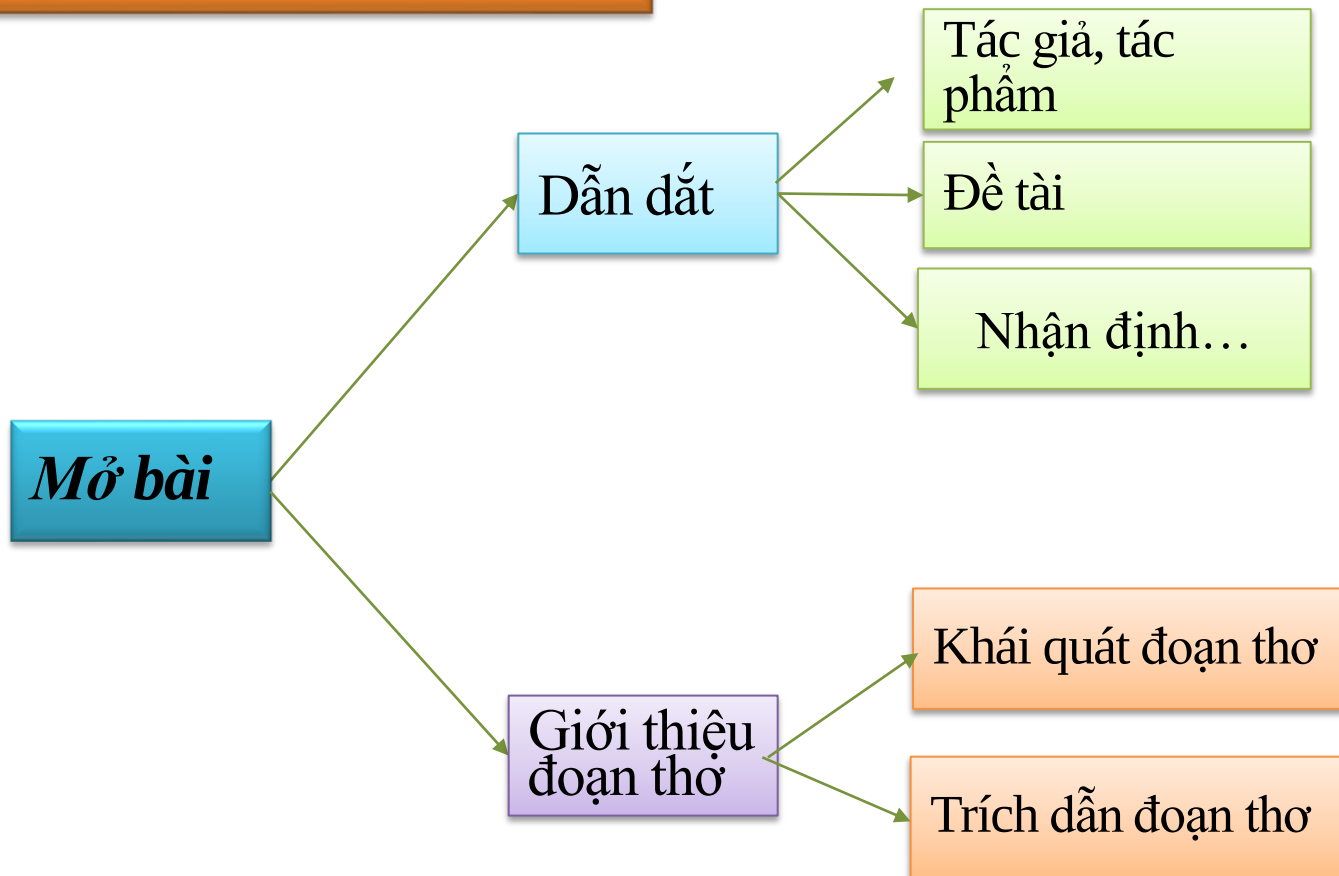
a. Tìm hiểu đề



3. Tìm hiểu đề, lập dàn ý

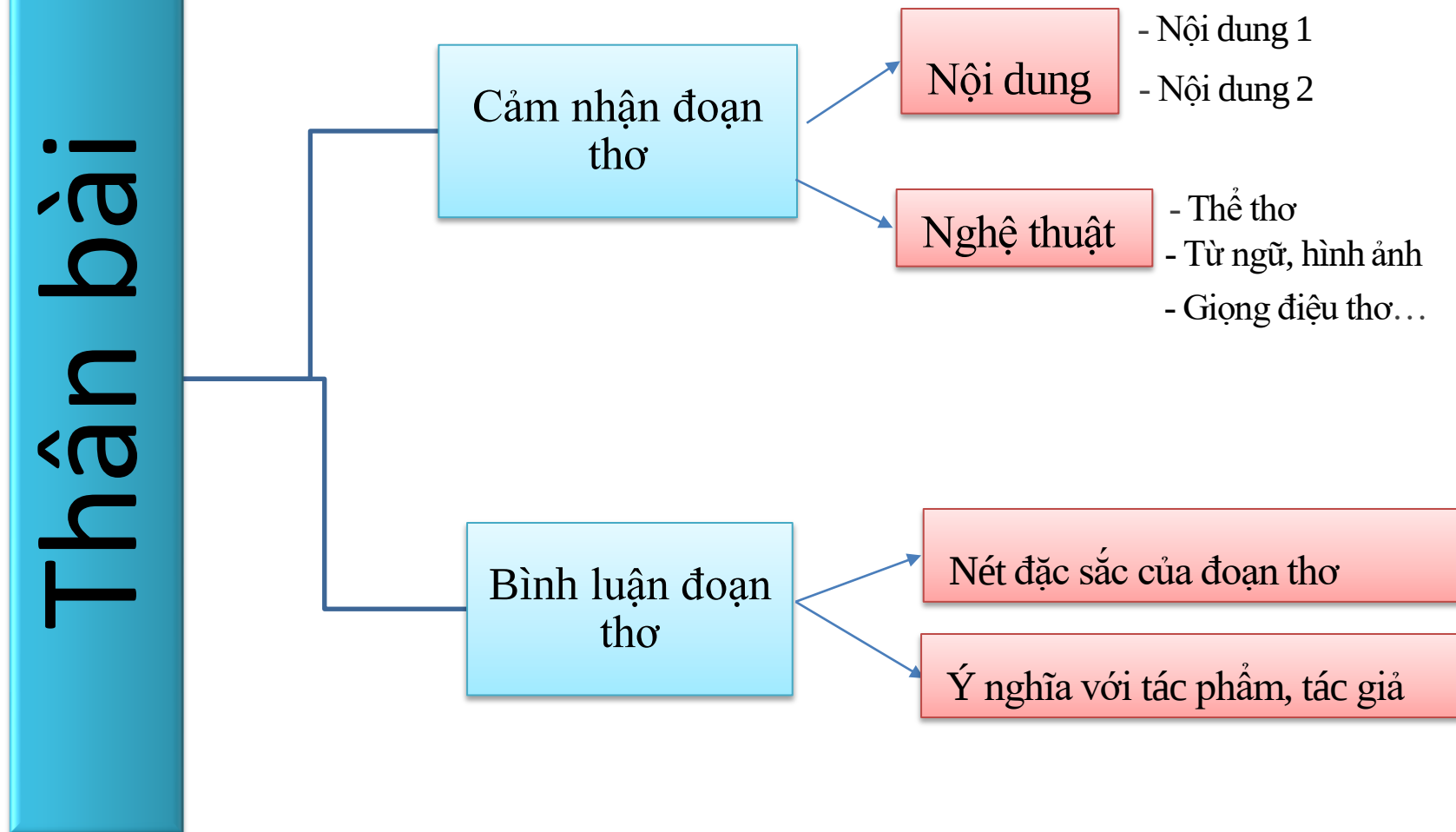
Đề 2:

b, Lập dàn ý



3. Tìm hiểu đề, lập dàn ý

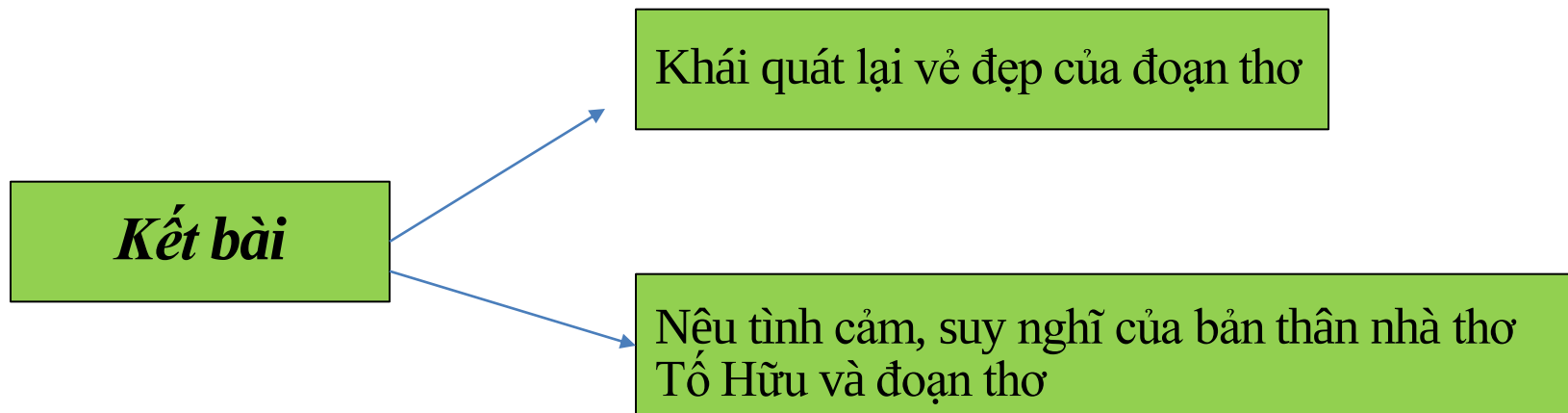
b. Lập dàn ý



3. Tìm hiểu đề, lập dàn ý

Đề 2:

b. Lập dàn ý



4. Luyện tập

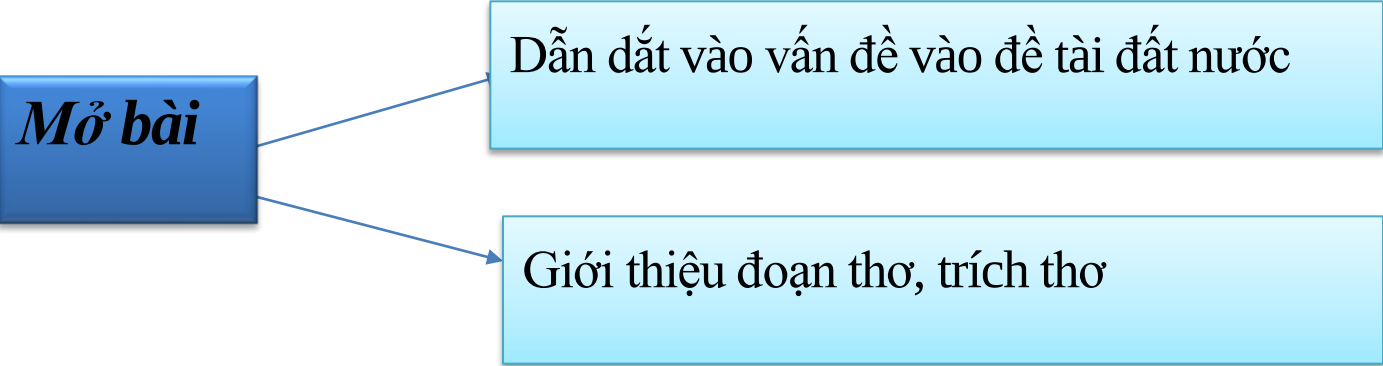
Thảo luận

Lập dàn ý cho đề bài:

Cảm nhận đoạn thơ sau trong bài thơ “*Đất Nước*” (Nguyễn Khoa Điềm):

*“Nhưng em biết không
Có biết bao người con trai, con gái
Trong bốn nghìn lớp người giống ta lứa tuổi
Họ đã sống và chết
Giản dị và bình tâm
Không ai nhớ mặt đặt tên
Nhưng họ đã làm ra Đất Nước
Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng
Họ chuyền lửa qua mỗi nhà, từ hòn than qua con cúi
Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói
Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân
Họ đắp đập be bờ cho người đời sau trồng cây hái trái
Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm
Có nội thù thì vùng lên đánh bại”*

Mở bài

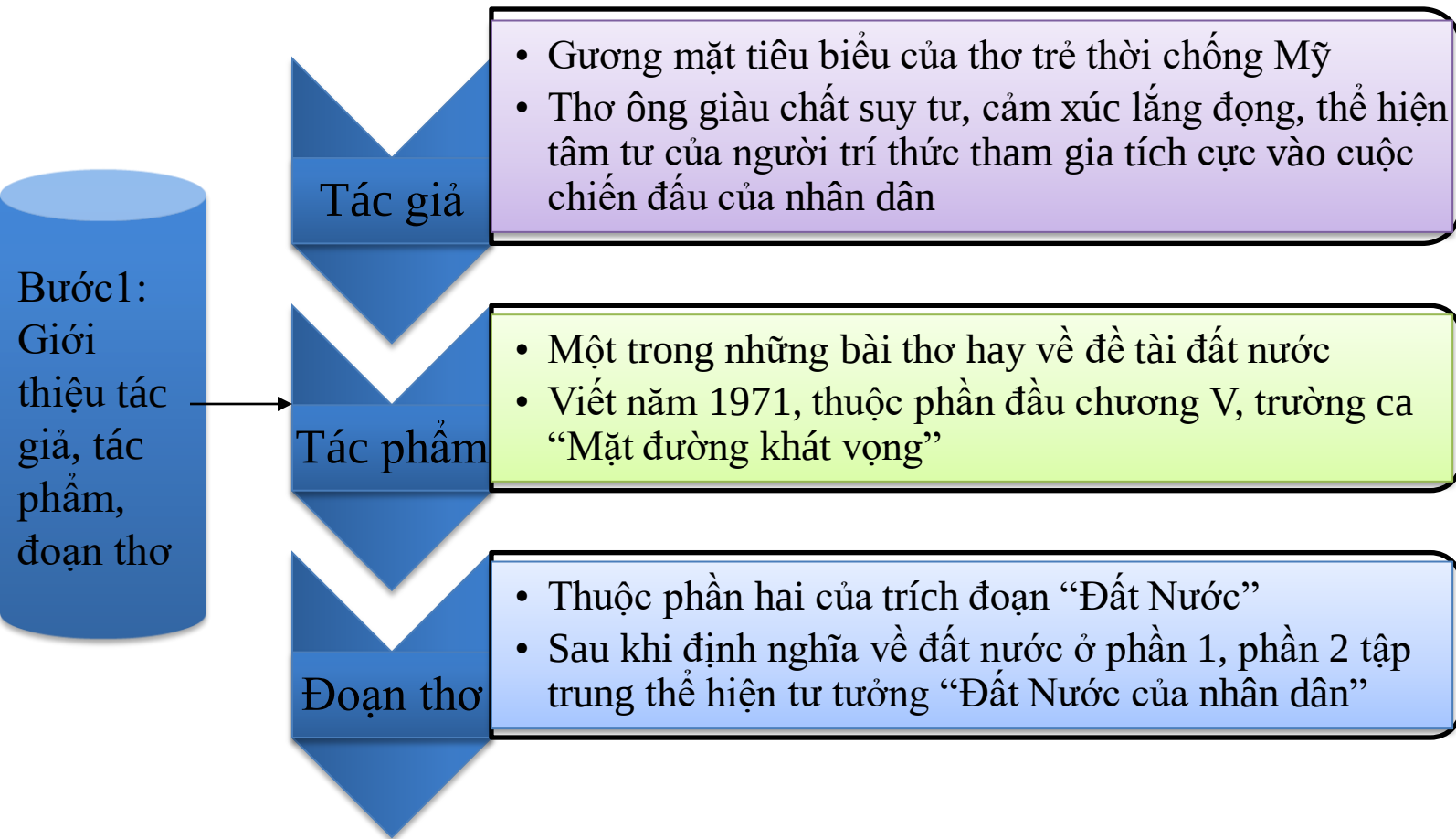


```
graph LR; MB[Mở bài] --> A[Dẫn dắt vào vấn đề vào đề tài đất nước]; MB --> B[Giới thiệu đoạn thơ, trích thơ];
```

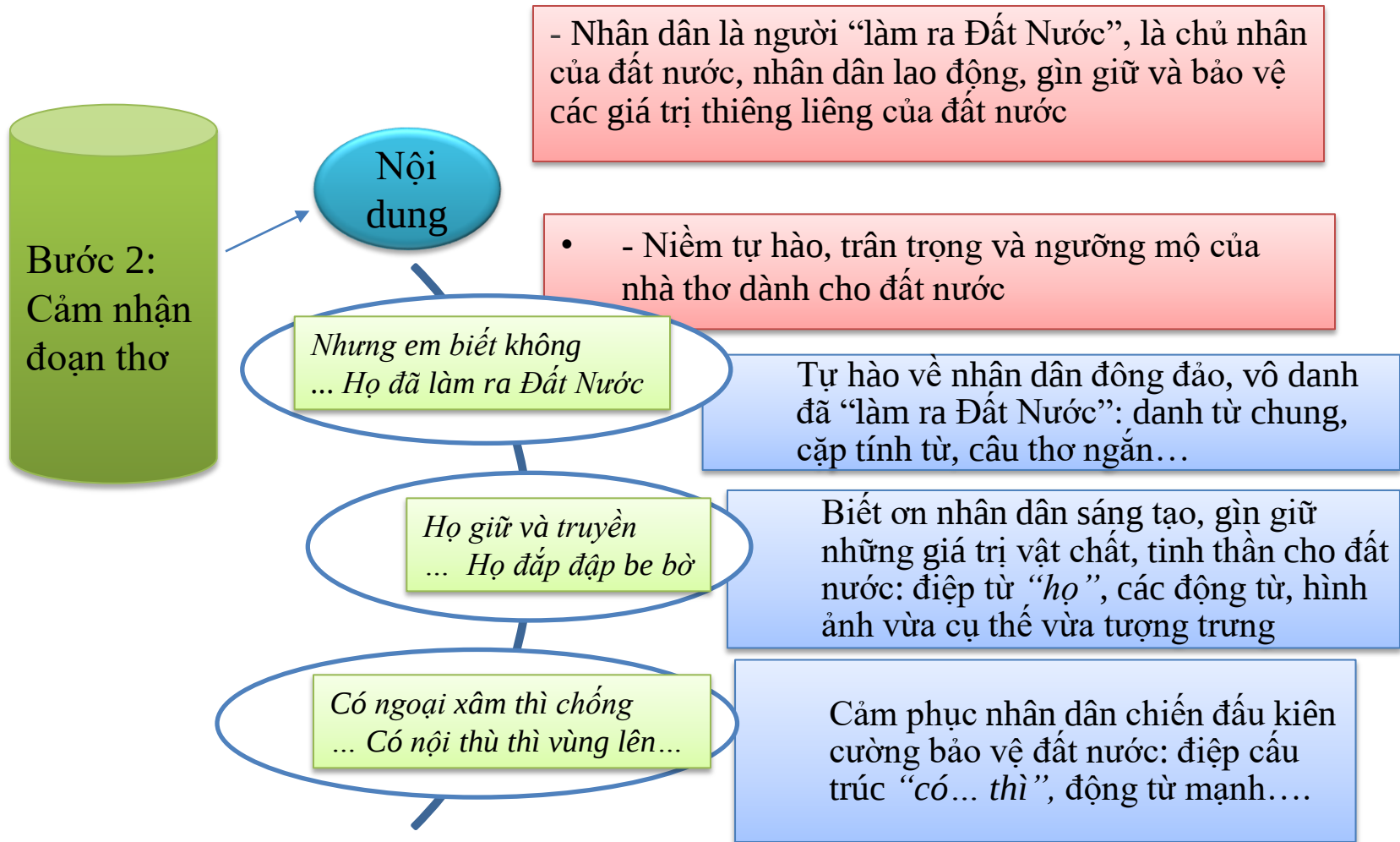
Dẫn dắt vào vấn đề vào đề tài đất nước

Giới thiệu đoạn thơ, trích thơ

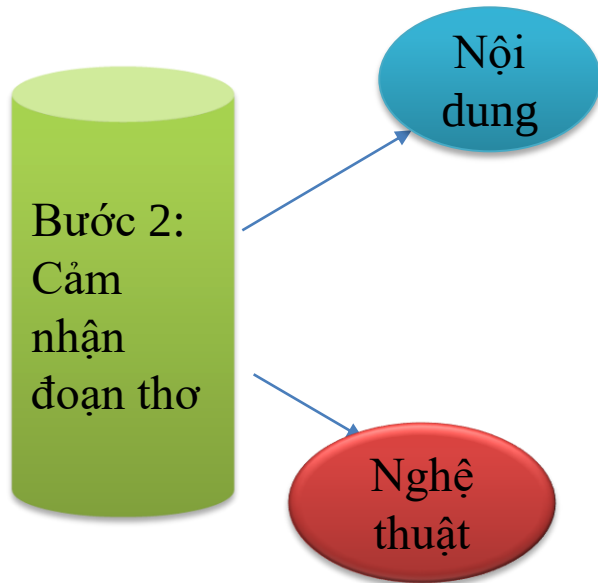
Hệ thống ý triển khai phần thân bài



Hệ thống ý triển khai phần thân bài



Hệ thống ý triển khai phần thân bài



- Nhân dân là người “làm ra Đất Nước”, là chủ nhân của đất nước, nhân dân lao động, gìn giữ và bảo vệ các giá trị thiêng liêng của đất nước

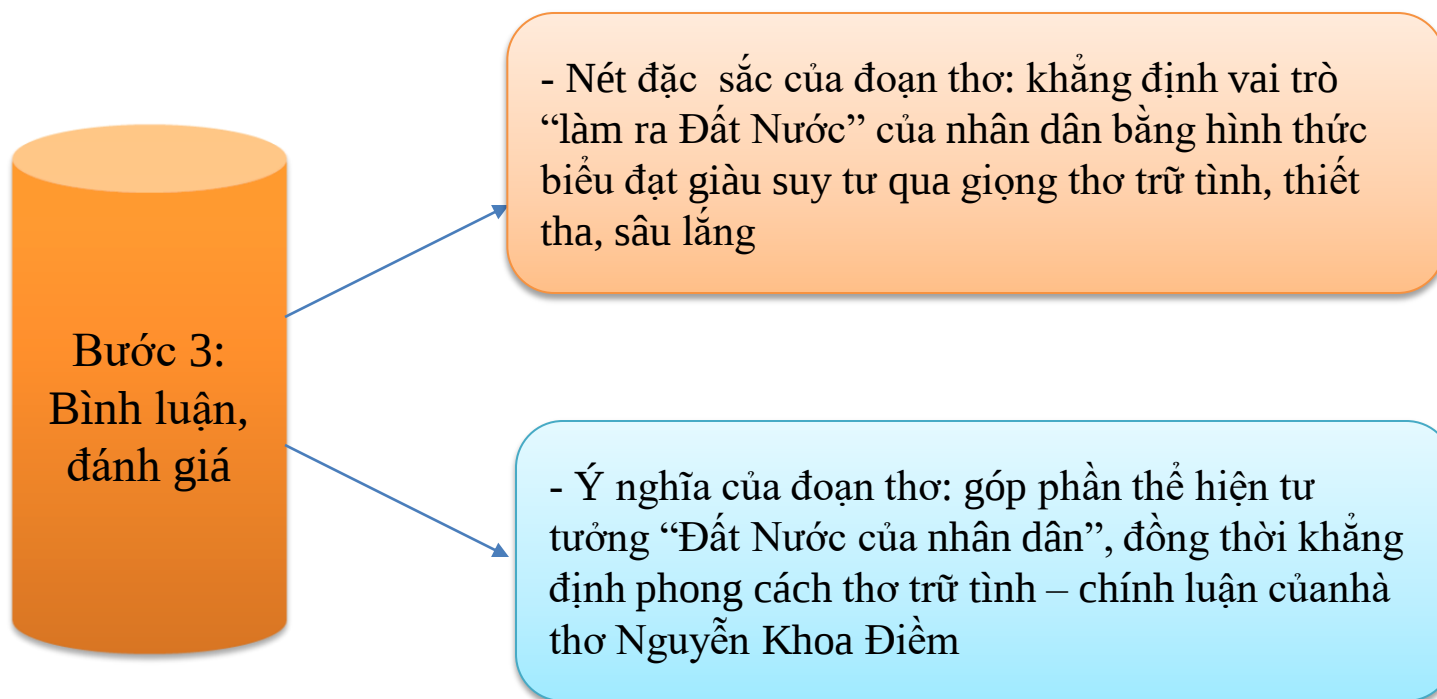
- Niềm tự hào, trân trọng và ngưỡng mộ của nhà thơ dành cho đất nước

- Kết hợp giữa trữ tình và chính luận, ý thơ triển khai từ khái quát đến cụ thể, giàu thuyết phục, lời thơ sâu lắng thiết tha mang âm hưởng lời tâm tình của đôi lứa

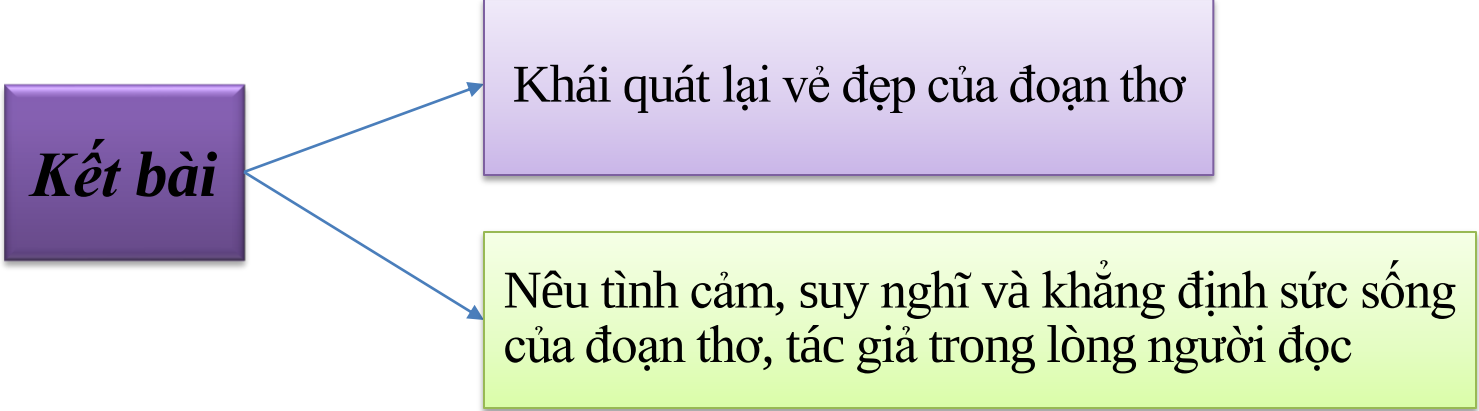
- Thể thơ tự do, biện pháp liệt kê, nghệ thuật điệp được sử dụng linh hoạt, sáng tạo

- Ngôn ngữ tự nhiên, hình ảnh vừa cụ thể, vừa mang ý nghĩa tượng trưng

Hệ thống ý triển khai phần thân bài



Kết bài



```
graph LR; A[Kết bài] --> B[Khái quát lại vẻ đẹp của đoạn thơ]; A --> C[Nêu tình cảm, suy nghĩ và khẳng định sức sống của đoạn thơ, tác giả trong lòng người đọc];
```

Khái quát lại vẻ đẹp của đoạn thơ

Nêu tình cảm, suy nghĩ và khẳng định sức sống của đoạn thơ, tác giả trong lòng người đọc

5. Bài tập vận dụng

Bài tập 1: Viết bài làm hoàn chỉnh cho đề văn ở phần luyện tập.

Bài tập 2: Sưu tầm những bài viết hay phân tích về bài thơ “*Đất Nước*” (Nguyễn Khoa Điềm)

PHIẾU BÀI TẬP

PHIẾU 1

NÊU KĨ NĂNG NL VỀ 1 BÀI THƠ	NỘI DUNG
MỞ BÀI	
THÂN BÀI	
KẾT BÀI	

PHIẾU BÀI TẬP

PHIẾU 2

NÊU KĨ NĂNG NL VỀ 1 ĐOẠN THƠ	NỘI DUNG
MỞ BÀI	
THÂN BÀI	
KẾT BÀI	